

Số: 91 /KH – LCT2

## KẾ HOẠCH

### Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022 – 2023

Căn cứ Thông tư số 17/TT- BGD&ĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Thực hiện Kế hoạch số 1334/KH-GDĐT-KĐCLGD ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Học Môn về Kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn Quốc gia năm học 2022–2023,

Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 xây dựng Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022–2023, như sau:

#### **I. Mục đích tự đánh giá:**

1. Xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt chuẩn quốc gia.

#### **3. Các mục đích cụ thể khác:**

- Làm rõ thực trạng quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của nhà trường và phù hợp với mục đích và sứ mạng của nhà trường trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Đánh giá thực trạng các hoạt động tổ chức quản lý và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ của nhà trường: từ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, chương trình, giáo trình đào tạo đến các nguồn kinh phí và dịch vụ học viên,... xem đạt đến mức nào của các tiêu chuẩn đòi hỏi.

- Xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường và đề xuất ra các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ của cơ sở đào tạo liên tục phát triển. Kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và thẩm quyền, lãnh đạo địa phương chỉ đạo và cung

cấp các biện pháp hỗ trợ cho nhà trường không ngừng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

## **II. Phạm vi của tự đánh giá:**

Phạm vi tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn của đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

## **III. Công cụ tự đánh giá:**

Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và các tài liệu hướng dẫn.

## **IV. Hội đồng tự đánh giá**

### **IV. Hội đồng tự đánh giá**

#### *1. Thành phần Hội đồng Tự đánh giá*

Hội đồng Tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số 91/QĐ-LCT2 ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2, Hội đồng gồm có 14 thành viên.

### **DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Chức danh, chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>       |
|-----------|-----------------------|---------------------------|-----------------------|
| 1         | Ngô Minh Mẫn          | Hiệu trưởng               | Chủ tịch Hội đồng     |
| 2         | Lê Thị Tuyết Vân      | Phó Hiệu trưởng           | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3         | Hoàng Xuân Việt       | Chủ tịch Công đoàn        | Thành viên Hội đồng   |
| 4         | Lê Trương Phượng Toàn | Bí thư Chi đoàn           | Thành viên Hội đồng   |
| 5         | Phạm Thị Kim Hương    | Tổ trưởng khối 1          | Thành viên Hội đồng   |
| 6         | Nguyễn Thị Ngọc Diễm  | Tổ trưởng khối 2          | Thành viên Hội đồng   |
| 7         | Nguyễn Thị Ngọc Diễm  | Tổ trưởng khối 3          | Thành viên Hội đồng   |
| 8         | Nguyễn Thị Anh Thư    | Tổ trưởng khối 4          | Thành viên Hội đồng   |
| 9         | Lê Thị Tuyết Hương    | Tổ trưởng khối 5          | Thành viên Hội đồng   |
| 10        | Trần Nguyễn Cẩm Oanh  | Tổ trưởng bộ môn          | Thành viên Hội đồng   |
| 11        | Lâm Thị Cẩm Nhung     | Tổ trưởng văn phòng       | Thành viên Hội đồng   |
| 12        | Lâm Khai Hoàng        | Trưởng ban TTND           | Thành viên Hội đồng   |

|    |                       |                 |                     |
|----|-----------------------|-----------------|---------------------|
| 13 | Trần Thị Thúy Đoan    | Thư ký Hội đồng | Thành viên Hội đồng |
| 14 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Tổng phụ trách  | Thành viên Hội đồng |

## 2. Nhóm thư ký và các nhóm công tác

### 2.1. Nhóm thư ký

| TT | Họ và tên             | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ    |
|----|-----------------------|--------------------|-------------|
| 1  | Trần Thị Thúy Đoan    | Thư ký Hội đồng    | Nhóm trưởng |
| 2  | Lê Trương Phượng Toàn | Bí thư chi đoàn    | Thành viên  |
| 3  | Lâm Khai Hoàng        | Trưởng ban TTND    | Thành viên  |
| 4  | Võ Thị Thúy Vân       | Giáo viên          | Thành viên  |

### 2.2. Các nhóm công tác

| TT     | Họ và tên                | Chức danh, chức vụ    | Nhiệm vụ    |
|--------|--------------------------|-----------------------|-------------|
| Nhóm 1 | 1. Ngô Minh Mẫn          | Hiệu trưởng           | Nhóm trưởng |
|        | 2. Trần Thị Thúy Đoan    | Thư ký Hội đồng       | Thành viên  |
|        | 3. Phạm Thị Kim Hương    | Tổ trưởng khối 1      | Thành viên  |
|        | 4. Nguyễn Thị Ngọc Diễm  | Tổ trưởng khối 2      | Thành viên  |
|        | 5. Nguyễn Thị Anh Thư    | Tổ trưởng khối 4      | Thành viên  |
|        | 6. Đặng Hồng Quế         | Kế toán               | Thành viên  |
|        | 7. Hoàng Xuân Việt       | Chủ tịch Công đoàn    | Thành viên  |
|        | 8. Nguyễn Thị Mộng Xuân  | Tổ trưởng công đoàn 1 | Thành viên  |
|        | 9. Nguyễn Thị Ngọc Diễm  | UV BCH Công đoàn      | Thành viên  |
|        | 10. Kiên Thị Phương Thảo | Văn Thư               | Thành viên  |
| Nhóm 2 | 1. Lê Thị Tuyết Vân      | Phó hiệu trưởng       | Nhóm trưởng |
|        | 2. Nguyễn Thị Ngọc Diễm  | Tổ trưởng khối 3      | Thành viên  |
|        | 3. Lâm Khai Hoàng        | Trưởng ban TTND       | Thành viên  |
|        | 4. Nguyễn Thanh Ngọc     | Giáo viên             | Thành viên  |
| Nhóm 3 | 1. Lâm Khai Hoàng        | Trưởng ban TTND       | Nhóm trưởng |
|        | 2. Nguyễn Thị Hồng Nhung | Tổng phụ trách        | Thành viên  |
|        | 3. Lâm Thị Cẩm Nhung     | Nhân viên y tế        | Thành viên  |
|        | 4. Nguyễn Thị Kim Phượng | NV Thiết bị, Thư viện | Thành viên  |
|        | 5. Trần Ngọc Hân         | Thủ quỹ               | Thành viên  |
| Nhóm 4 | 1. Trần Nguyễn Cẩm Oanh  | Tổ trưởng tổ bộ môn   | Nhóm trưởng |
|        | 2. Nguyễn Thị Thu Hoài   | Tổ phó tổ bộ môn      | Thành viên  |

|           |                                                                                                                      |                                                                                |                                                                     |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Nhóm<br>5 | 1. Lê Thị Tuyết Hương<br>2. Nguyễn Thị Thu Trang<br>3. Lê Trương Phượng Toàn<br>4. Vũ Minh Kha<br>5. Phạm Trung Hiếu | Tổ trưởng khối 5<br>Tổ phó khối 5<br>BT Chi đoàn<br>Tổ phó khối 4<br>Giáo viên | Nhóm trưởng<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|

### 3. Phân công thực hiện nhiệm vụ

#### a) Nhóm thư ký:

Tổng hợp các phiếu đánh giá tiêu chí, phối hợp với Chủ tịch Hội đồng thực hiện báo cáo tự đánh giá.

#### b) Các nhóm công tác, cá nhân:

| TT | Tiêu chí                             | Nhóm công tác, cá nhân<br>chịu trách nhiệm | Ghi chú |
|----|--------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
| 1  | Từ Tiêu chí 1.1<br>đến Tiêu chí 1.10 | Nhóm 1<br>Ngô Minh Mẫn                     |         |
| 2  | Từ Tiêu chí 2.1<br>đến Tiêu chí 2.4  | Nhóm 2<br>Lê Thị Tuyết Vân                 |         |
| 3  | Từ Tiêu chí 3.1<br>đến Tiêu chí 3.6  | Nhóm 3<br>Lâm Khai Hoàng                   |         |
| 4  | Từ Tiêu chí 4.1<br>đến Tiêu chí 4.2  | Nhóm 4<br>Trần Nguyễn Cẩm Oanh             |         |
| 5  | Từ Tiêu chí 5.1<br>đến Tiêu chí 5.5  | Nhóm 5<br>Lê Thị Tuyết Hương               |         |

### V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá

1. Thời gian: 03/10/2022.

2. Thành phần: Toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Nội dung, chương trình tập huấn: Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

### VI. Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, tài chính,...) và thời điểm cần huy động/cung cấp

#### 1. Đối với các tiêu chí Mức 1, 2 và 3

| Tiêu chuẩn | Tiêu chí     | Các nguồn lực cần huy động/cung cấp | Thời điểm cần huy động | Ghi chú |
|------------|--------------|-------------------------------------|------------------------|---------|
| 1          | Tiêu chí 1.1 | Hiệu trưởng                         | Tháng 9/2022 – 5/2023  |         |
|            | Tiêu chí 1.2 | Bộ phận văn phòng                   | Tháng 9/2022 – 5/2023  |         |

|   |               |                                                          |                       |  |
|---|---------------|----------------------------------------------------------|-----------------------|--|
|   | Tiêu chí 1.3  | Các tổ chức, đoàn thể nhà trường                         | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 1.4  | Các tổ chức, tổ chuyên môn nhà trường                    | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 1.5  | Bộ phận chuyên môn                                       | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 1.6  | Văn thư, Kế toán                                         | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 1.7  | Ban Giám hiệu                                            | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 1.8  | Ban Giám hiệu                                            | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 1.9  | Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn                          | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 1.10 | Hiệu trưởng, các đoàn thể nhà trường                     | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
| 2 | Tiêu chí 2.1  | Bộ phận văn phòng                                        | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 2.2  | Bộ phận văn phòng                                        | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 2.3  | Bộ phận văn phòng                                        | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 2.4  | Phó Hiệu trưởng                                          | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
| 3 | Tiêu chí 3.1  | Bộ phận văn phòng                                        | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 3.2  | Nhân viên y tế                                           | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 3.3  | Bộ phận văn phòng                                        | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 3.4  | Nhân viên y tế                                           | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 3.5  | NV thiết bị, kế toán                                     | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 3.6  | NV thư viện, Kế toán                                     | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
| 4 | Tiêu chí 4.1  | Hiệu trưởng                                              | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 4.2  | Cấp ủy Chi bộ, Ban Giám hiệu                             | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
| 5 | Tiêu chí 5.1  | Bộ phận chuyên môn                                       | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 5.2  | Bộ phận chuyên môn                                       | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 5.3  | Bộ phận chuyên môn                                       | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 5.4  | CTPC xã Tân Thới Nhì, Nhân viên văn thư, Phó Hiệu trưởng | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |
|   | Tiêu chí 5.5  | Bộ phận chuyên môn                                       | Tháng 9/2022 – 5/2023 |  |

## VII. Thời gian và nội dung hoạt động

| Thời gian | Nội dung hoạt động |
|-----------|--------------------|
|-----------|--------------------|

|                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tuần 1, 2</b>  | <p>1. Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng TĐG và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG.</p> <p>2. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG.</p> <p>3. Họp Hội đồng TĐG để:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG;</li> <li>- Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân;</li> <li>- Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng TĐG triển khai hoạt động TĐG (nếu có);</li> <li>- Dự thảo và ban hành Kế hoạch TĐG.</li> </ul> <p>4. Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.</p> |
| <b>Tuần 3, 4</b>  | <p>1. Tổ chức hội thảo/tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ TĐG cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan.</p> <p>2. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>Tuần 5, 6</b>  | <p>1. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc tuần 2);</li> <li>- Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.</li> </ul> <p>2. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.</p> <p>3. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Tuần 7, 8</b>  | Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí (tiếp theo việc tuần 3 - 5).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Tuần 9, 10</b> | <p>Họp hội đồng TĐG để:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG</li> <li>- Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG;</li> <li>- Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng);</li> <li>- Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có);</li> </ul> <p>Dự thảo báo cáo TĐG.</p>                                                                                                                                                                   |

|                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tuần 11, 12</b> | <p>Họp Hội đồng TĐG để:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan (nếu có);</li> <li>- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG;</li> <li>- Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung;</li> <li>- Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường;</li> <li>- Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG;</li> <li>- Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý;</li> </ul> <p>Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.</p> |
| <b>Tuần 13, 14</b> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành.</li> <li>2. Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến.</li> <li>3. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có).</li> <li>4. Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường).</li> <li>5. Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan.</li> </ol>                              |
| <b>Tuần 15, 16</b> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.</li> <li>2. Cập nhật lại báo cáo TĐG (nếu cần) trước khi thực hiện việc đăng ký ĐGN với cơ quan có thẩm quyền.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để th/h);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (để th/h);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Ngô Minh Mẫn**



UBND HUYỆN HÓC MÔN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC  
LÝ CHÍNH THẮNG 2

Số: 92 /QĐ-LCT2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hóc Môn, ngày 20 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá – Năm học 2022-2023**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CHÍNH THẮNG 2**

*Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;*

*Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng theo Điều lệ trường Tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);*

*Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc thành lập Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2;*

*Xét năng lực, trình độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tự đánh giá của Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 Năm học 2022-2023 gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Giúp việc cho Hội đồng có nhóm thư ký và các nhóm công tác gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng tự đánh giá có nhiệm vụ triển khai công tác tự đánh giá của Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 theo các quy định hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 và chịu sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng GDĐT huyện (để b/c);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Ngô Minh Mẫn**

10/10/2010  
10/10/2010  
10/10/2010  
10/10/2010





**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ  
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CHÍNH THẮNG 2**

(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-LCT2 ngày 20 tháng 9 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2)

| TT | Họ và tên             | Chức danh, chức vụ  | Nhiệm vụ              |
|----|-----------------------|---------------------|-----------------------|
| 1  | Ngô Minh Mẫn          | Hiệu trưởng         | Chủ tịch Hội đồng     |
| 2  | Lê Thị Tuyết Vân      | Phó Hiệu trưởng     | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3  | Hoàng Xuân Việt       | Chủ tịch Công đoàn  | Thành viên Hội đồng   |
| 4  | Lê Trương Phượng Toàn | Bí thư Chi đoàn     | Thành viên Hội đồng   |
| 5  | Phạm Thị Kim Hương    | Tổ trưởng khối 1    | Thành viên Hội đồng   |
| 6  | Nguyễn Thị Ngọc Diễm  | Tổ trưởng khối 2    | Thành viên Hội đồng   |
| 7  | Nguyễn Thị Ngọc Diễm  | Tổ trưởng khối 3    | Thành viên Hội đồng   |
| 8  | Nguyễn Thị Anh Thư    | Tổ trưởng khối 4    | Thành viên Hội đồng   |
| 9  | Lê Thị Tuyết Hương    | Tổ trưởng khối 5    | Thành viên Hội đồng   |
| 10 | Trần Nguyễn Cẩm Oanh  | Tổ trưởng bộ môn    | Thành viên Hội đồng   |
| 11 | Lâm Thị Cẩm Nhung     | Tổ trưởng văn phòng | Thành viên Hội đồng   |
| 12 | Lâm Khai Hoàng        | Trưởng ban TTND     | Thành viên Hội đồng   |
| 13 | Trần Thị Thúy Đoan    | Thư ký Hội đồng     | Thành viên Hội đồng   |
| 14 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Tổng phụ trách      | Thành viên Hội đồng   |

(Danh sách gồm có 14 người)

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN NHÓM THƯ KÝ**  
(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-LCT2 ngày 20 tháng 9 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2)

| TT | Họ và tên             | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ    |
|----|-----------------------|--------------------|-------------|
| 1  | Trần Thị Thúy Đoan    | Thư ký Hội đồng    | Nhóm trưởng |
| 2  | Lê Trương Phượng Toàn | Bí thư chi đoàn    | Thành viên  |
| 3  | Lâm Khai Hoàng        | Trưởng ban TTND    | Thành viên  |
| 4  | Võ Thị Thúy Vân       | Giáo viên          | Thành viên  |

(Danh sách gồm có 4 người)



**DANH SÁCH CÁC NHÓM CÔNG TÁC**  
(Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-LCT2 ngày 20 tháng 9 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2)

| TT     | Họ và tên                                                                                                                                                                                                                                         | Chức danh, chức vụ                                                                                                                                                                  | Nhiệm vụ                                                                                                                                  |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhóm 1 | 1. Ngô Minh Mẫn<br>2. Trần Thị Thúy Đoan<br>3. Phạm Thị Kim Hương<br>4. Nguyễn Thị Ngọc Diễm<br>5. Nguyễn Thị Anh Thư<br>6. Đặng Hồng Quế<br>7. Hoàng Xuân Việt<br>8. Nguyễn Thị Mộng Xuân<br>9. Nguyễn Thị Ngọc Diễm<br>10. Kiên Thị Phương Thảo | Hiệu trưởng<br>Thư ký Hội đồng<br>Tổ trưởng khối 1<br>Tổ trưởng khối 2<br>Tổ trưởng khối 4<br>Kế toán<br>Chủ tịch Công đoàn<br>Tổ trưởng công đoàn 1<br>UV BCH Công đoàn<br>Văn Thư | Nhóm trưởng<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên |
| Nhóm 2 | 1. Lê Thị Tuyết Vân<br>2. Nguyễn Thị Ngọc Diễm<br>3. Lâm Khai Hoàng<br>4. Nguyễn Thanh Ngọc                                                                                                                                                       | Phó hiệu trưởng<br>Tổ trưởng khối 3<br>Trưởng ban TTND<br>Giáo viên                                                                                                                 | Nhóm trưởng<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên                                                                                     |
| Nhóm 3 | 1. Lâm Khai Hoàng<br>2. Nguyễn Thị Hồng Nhung<br>3. Lâm Thị Cẩm Nhung<br>4. Nguyễn Thị Kim Phượng<br>5. Trần Ngọc Hân                                                                                                                             | Trưởng ban TTND<br>Tổng phụ trách<br>Nhân viên y tế<br>Nhân viên Thiết bị, Thư viện<br>Thủ quỹ                                                                                      | Nhóm trưởng<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên                                                                       |
| Nhóm 4 | 1. Trần Nguyễn Cẩm Oanh<br>2. Nguyễn Thị Thu Hoài                                                                                                                                                                                                 | Tổ trưởng tổ bộ môn<br>Tổ phó tổ bộ môn                                                                                                                                             | Nhóm trưởng<br>Thành viên                                                                                                                 |
| Nhóm 5 | 1. Lê Thị Tuyết Hương<br>2. Nguyễn Thị Thu Trang<br>3. Lê Trương Phượng Toàn<br>4. Vũ Minh Kha<br>5. Phạm Trung Hiếu                                                                                                                              | Tổ trưởng khối 5<br>Tổ phó khối 5<br>BT Chi đoàn<br>Tổ phó khối 4<br>Giáo viên                                                                                                      | Nhóm trưởng<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên<br>Thành viên                                                                       |

(Danh sách gồm có 26 người)



**KẾ HOẠCH**  
**TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**Năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-LCT2 ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 về triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023-2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường và công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023-2023. Để các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá của trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 nắm bắt và thực hiện tốt quy trình kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian tới, Trường Lý Chính Thắng 2 xây dựng Kế hoạch tập huấn, hướng dẫn công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của nhiệm vụ xây dựng, phát triển trường đạt KĐCLGD đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

- Giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm vững Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

- Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao và thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng trường đạt KĐCLGD đạt chuẩn quốc gia.

**II. NỘI DUNG TẬP HUẤN**

Hiệu trưởng triển khai Quy trình thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và quy trình công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia đối với các trường tiểu học. Công cụ tự đánh giá là tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học Theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 gồm có tiêu 5 chuẩn trong bộ công cụ tự đánh giá cụ thể như:

### **+ Tiêu chuẩn 1: Gồm 10 tiêu chí**

*Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường*

*Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác*

*Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường*

*Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng*

*Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học*

*Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản*

*Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên*

*Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục*

*Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*

*Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học*

### **+ Tiêu chuẩn 2:**

*Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*

*Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên*

*Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên*

*Tiêu chí 2.4 : Đối với học sinh*

### **+ Tiêu chuẩn 3:**

*Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, sân chơi, sân tập*

*Tiêu chí 3.2. Phòng học*

*Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị*

*Tiêu chuẩn 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước*

*Tiêu chí 3.5. Thiết bị*

*Tiêu chí 3.6. Thư viện*

### **+ Tiêu chuẩn 4:**

*Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh*

*Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp uỷ đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường*

### **+ Tiêu chuẩn 5:**

*Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường*

*Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

*Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác*

*Tiêu chí 5.4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học*

*Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục*

Trong đó tập trung vào tiêu chí cốt lõi, thảo luận và đưa ra các giải pháp để đạt mức tối đa trong tiêu chuẩn như:

+ Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp uỷ đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường do Thầy Ngô Minh Mẫn là nhóm trưởng;

+ Tiêu chí 1.5 Khối lớp và tổ chức lớp học; Tiêu chí 3.5. Thiết bị, đồ dùng, do cô Lê Thị Tuyết Vân làm nhóm trưởng

+ Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị; Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do cô Lý Thị Phương Oanh làm nhóm trưởng

- Hướng dẫn viết báo cáo, tìm minh chứng, đăng ký đánh giá ngoài, công nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá về công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2022-2023.

#### **\* Thành phần tham gia tập huấn**

CBQL - GV - NV: 66 người trong đó:

- Ban giám hiệu: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng
- 01 Thư ký của Hội đồng đánh giá
- 06 Tổ trưởng chuyên môn
- Trưởng Ban thanh tra nhân dân
- Chủ tịch Công đoàn
- Bí thư chi đoàn
- Kế toán
- 53 Giáo viên, nhân viên

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng đánh giá**

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuẩn bị nội dung tập huấn; quản lý và đánh giá kết quả tập huấn.
- Phân công phân công CBGV, NV thực hiện các Tiêu chuẩn, tiêu chí.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh huy động các nguồn lực, kinh phí đầu tư mua sắm và bổ sung các điều kiện về CSVC, thiết bị, đồ dùng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học.
- Kiểm tra, giám sát các bộ phận được phân công khi thực hiện, từ đó có biện pháp phù hợp để làm việc. Động viên khen thưởng kịp thời đối với cá nhân thực hiện tốt kế hoạch.

## **2. Phó hiệu trưởng**

- Triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung bồi dưỡng đến 100% các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.
- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ, tăng cường các nội dung sinh hoạt, trao đổi về các tiêu chí (Cô Lê Thị Tuyết Vân)

## **3. Đối với giáo viên, nhân viên**

Chủ động nghiên cứu, thu thập các minh chứng theo các tiêu chuẩn, tiêu chí đã được phân công.

Báo cáo kịp thời chính xác các nội dung.

Trên đây là Kế hoạch tập huấn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia của trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2. Yêu cầu các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 nghiêm túc thực hiện . / .

### **Nơi nhận:**

- PGD&ĐT (b/c);
- Các PHT, Tổ CM;
- GV, NV ( T/hiện);
- Lưu VT.



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CHÍNH THẮNG 2



**KẾ HOẠCH**  
**CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC: 2022-2023**



THÁNG 04/2023



Số: 20/KH-LCT2

Hóc Môn, ngày 24 tháng 8 năm 2022

## KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Năm học 2022-2023

Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để thực hiện trong năm học 2022 - 2023 nhằm đưa ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Tiếp tục củng cố hồ sơ, CSVC, chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát theo Quy trình và Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành để thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

3. Giúp nhà trường xác định được chất lượng đào tạo để có định hướng cải tiến và nâng cao hiệu quả giáo dục cũng như định hướng phát triển chiến lược. Thông qua qua đó, cơ quan chức năng đánh giá và công nhận Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 đạt kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2026.

### II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ báo cáo tự đánh giá nhà trường năm học 2021-2022;

2. Căn cứ kết quả đánh giá của đoàn đánh giá ngoài giai đoạn (từ năm 2017 đến năm 2022);

3. Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

4. Căn cứ kết quả thực hiện cải tiến chất lượng của nhà trường đã đạt được trong năm học 2021 – 2022;

Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 – 2023 với nội dung cụ thể như sau

### III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

| TT                 | Tiêu chuẩn, tiêu chí                               | Kết quả cần đạt (so với hiện trạng) | Công việc/giải pháp cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chủ trì và phối hợp thực hiện                           | Thời gian thực hiện và hoàn thành   | Dự kiến kinh phí | Điều kiện hỗ trợ khác | Ghi chú |
|--------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------|-----------------------|---------|
| <b>MỨC 1, 2, 3</b> |                                                    |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                         |                                     |                  |                       |         |
| 1                  | <b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b> |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                         |                                     |                  |                       |         |
|                    | Tiêu chí 1.3                                       | Mức 3                               | Cấp ủy chỉ bộ tăng cường lãnh đạo, giám sát hoạt động các đoàn thể trong nhà trường nhằm nâng cao hơn nữa hoạt động của các đoàn thể, tạo điều kiện cho đoàn viên tham gia các hoạt động của xã đoàn, phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với hoàn cảnh của từng cá nhân để đoàn viên tham gia đầy đủ; có hình thức khen thưởng, khuyến khích kịp thời để động viên. | BGH cùng với Liên tịch nhà trường phối hợp BCH xã Đoàn. | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023       | Không            | Không                 |         |
|                    | Tiêu chí 1.5                                       | Mức 2                               | Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tham mưu Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn có lộ trình giảm chỉ tiêu tuyển sinh để trường đảm bảo quy mô lớp, sĩ số lớp để thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.                                                                                     | Hiệu trưởng phối hợp lãnh đạo UBND, PGD                 | Năm học 2022 – 2023 đến 2023 - 2024 | Không            | Không                 |         |
|                    | Tiêu chí 1.6                                       | Mức 2                               | Hiệu trưởng phối hợp bộ phận tài vụ lập kế hoạch dài hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp cho nhà                                                                                                                                                                                                                                                                      | Hiệu trưởng cùng với kế toán và                         | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023       | Không            | Không                 |         |

|   |                                                           |              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                |                               |       |       |  |
|---|-----------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------|-------|--|
|   |                                                           |              | trường, thực hiện sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản công để phục vụ các hoạt động giáo dục.                                                                                                                                                                          | Liên tịch nhà trường phối hợp với các cấp lãnh đạo, phòng tài chính, kế hoạch. |                               |       |       |  |
|   | <b>Tiêu chí 1.7</b>                                       | <b>Mức 2</b> | Nhà trường tăng cường kiểm tra, dự giờ, đánh giá giáo viên để duy trì và phát huy tốt kết quả hiện có. Nhà trường làm tốt công tác thi đua, khen thưởng để khuyến khích giáo viên tham gia tốt các kỳ thi.                                                             | BGH cùng với Liên tịch nhà trường.                                             | Tháng 9/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |
|   | <b>Tiêu chí 1.10</b>                                      | <b>Mức 2</b> | Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, nhắc nhở những hộ dân không tập trung buôn bán hàng rong trước cổng trường, tránh ùn tắc giao thông đồng thời giáo dục HS không mua quà rong trước cổng trường và thức ăn không đảm bảo ATVSTP. | Hiệu trưởng GV, TPT, BV nhà trường cùng phối hợp với chính quyền địa phương    | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |
| 2 | <b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b> |              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                | <b>Tiêu chuẩn 2</b>           |       |       |  |
|   | <b>Tiêu chí 2.1</b>                                       | <b>Mức 3</b> | Vận động cán bộ quản lý trong độ tuổi phát huy tinh thần học tập nâng cao nghiệp vụ nhằm lãnh đạo, điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường.                                                                                                                  | BGH                                                                            | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |
|   | <b>Tiêu chí 2.2</b>                                       | <b>Mức 2</b> | Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo và vận động giáo viên nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đạt mức trên chuẩn cao hơn.                                                                                                                                    | Hiệu trưởng, PHT và CTCD trường phối hợp PGD và các trường chuyên ngành SP     | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |
|   | <b>Tiêu chí 2.3</b>                                       | <b>Mức 2</b> | Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ở vị trí chuyên trách y tế theo quy định. Thực hiện Thông tư số                                                                                                                                                      | Hiệu trưởng cùng với Kế toán, Liên tịch                                        | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |

|   |                                                         |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                     |                               |       |       |  |
|---|---------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------|-------|--|
|   |                                                         |       | 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | nhà trường, phối hợp với bộ phận nhân sự PGD                                                        |                               |       |       |  |
|   | Tiêu chí 2.4                                            | Mức 2 | Năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục triển khai, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giáo dục học sinh thực hiện tốt 05 nhiệm vụ của học sinh, đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định. Nhà trường phối hợp với các trung tâm giáo dục Kỹ năng sống tổ chức các chuyên đề ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm tạo điều kiện cho học sinh được rèn luyện, được tư vấn và hướng dẫn xử lý các tình huống trong cuộc sống. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên dạy bộ môn, bảo mẫu của lớp và nhân viên hỗ trợ giáo dục theo dõi, uốn nắn học sinh trong mọi hoạt động. | Tập thể CB-GV nhà trường phối hợp cùng cty GAIA và PHHS                                             | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |
| 3 | <b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b> |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                     |                               |       |       |  |
|   | Tiêu chí 3.1                                            | Mức 2 | Hiệu trưởng xin chủ trương phê duyệt kinh phí mua sắm đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh ngoài trời nhằm phục vụ học tập.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân viên thiết bị, kế toán, phối hợp lãnh đạo PGD và phòng Tài chính | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |
|   | Tiêu chí 3.2                                            | Mức 2 | Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo giám quy mô lớp để đảm bảo có các phòng riêng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hiệu trưởng nhà trường phối hợp Lãnh đạo Phòng                                                      | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |

|   |                                                                          |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                            |                               |       |       |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------|-------|--|
|   |                                                                          |       | biệt để dạy các môn khoa học và dành để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Giáo dục và phòng Tài chính                                                |                               |       |       |  |
|   | Tiêu chí 3.3                                                             | Mức 2 | Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đề nghị Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn, có kế hoạch mở rộng diện tích nhà bếp, nhà ăn đáp ứng việc phục vụ học sinh bán trú của trường. Có kế hoạch sắp xếp, bố trí cho phòng Thiết bị và phòng Đoàn đội.                                                                                                                                                                                                            | Hiệu trưởng nhà trường phối hợp Lãnh đạo Phòng Giáo dục và phòng Tài chính | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |
|   | Tiêu chí 3.6                                                             | Mức 3 | Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng hướng dẫn nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch vận dụng phần mềm quản lý thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                        | BGH cùng CTTV phối hợp PGD huyện.                                          | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |
| 4 | <b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục</b> |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                            |                               |       |       |  |
|   | Tiêu chí 5.2                                                             | Mức 3 | Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục phân hóa theo nhu cầu, sở trường của học sinh.<br>Phó hiệu trưởng và tổ chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng, tư vấn giáo viên bằng nhiều hình thức như: chuyên đề, thao giảng, hướng dẫn đồng nghiệp... giúp giáo viên nâng cao hiệu quả vận dụng việc đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học và hình thức dạy học nhằm phát huy tối đa sự chủ động và tích cực của học sinh, phát triển phẩm chất | BGH, GV cùng phối hợp bộ phận chuyên môn PGD                               | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |

|  |              |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                     |                               |       |       |  |
|--|--------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|-------|-------|--|
|  |              |       | và năng lực của học sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                     |                               |       |       |  |
|  | Tiêu chí 5.4 | Mức 3 | Hiệu trưởng chỉ đạo GV phối hợp cùng các lực lượng trong trường và chính quyền địa phương để tiếp tục liên lạc với phụ huynh học sinh cho các em trở lại trường.                                                                                                                                                                                    | BGH, GV, Đoàn, Đội phối hợp chính quyền địa phương. | Tháng 8/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |
|  | Tiêu chí 5.5 | Mức 3 | Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về phụ đạo học sinh chưa đạt về năng lực, phẩm chất; dạy cá thể hóa học sinh khuyết tật hòa nhập nhằm nâng cao hơn nữa tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học. | BGH, GV phối hợp cùng PHHS                          | Tháng 9/2022 đến tháng 4/2023 | Không | Không |  |

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

Tham mưu các cấp lãnh đạo của ngành, địa phương và phối hợp cùng PHHS.

Phối hợp các đoàn thể, các thành viên hội đồng trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022-2023.

Hiệu trưởng ban hành Quyết định và phân công nhiệm vụ các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường tiến hành nghiên cứu các tiêu chuẩn đánh giá.

Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các thành viên thực hiện đúng tiến độ.

### 2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

Tham gia nghiên cứu các tiêu chuẩn theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Rà soát các minh chứng và cập nhật đầy đủ theo tiêu chuẩn.

Hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các thành viên thực hiện đúng tiến độ

Cùng với Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận có liên quan.

### 3. Tổ Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng (báo cáo định kỳ và kiến nghị dựa trên kết quả giám sát).

Giao trách nhiệm cho nhóm thư ký tổng hợp các nhóm nghiên cứu, đánh giá.

Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá hoàn chỉnh chuyển cho hiệu trưởng.

Tổ chức đóng góp ý kiến và hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 năm học 2022-2023, gửi về Phòng giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/4/2023.

Giao bộ phận công nghệ thông tin của nhà trường cập nhật và công khai kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 cùng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục trên trang web (<https://thlychinhthang2.hcm.edu.vn>) của đơn vị theo quy định.

#### **4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường**

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng TĐG và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.
- Tham gia giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường;
- Các bộ phận, cá nhân được phân công;
- Lưu: VT, hồ sơ KĐCLGD.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Ngô Minh Mẫn**



Số: 85 /BC-LCT2

Hóc Môn, ngày 02 tháng 4 năm 2023

## BÁO CÁO

Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2022 - 2023

1. Kết quả KĐCLGD cơ sở giáo dục (CSGD) tính đến 31/5/2023).

(Mục này tính luôn đã đăng ký đợt 80, 81, 82 trở về CÁC NĂM HỌC TRƯỚC.  
Chú không phải tính số lượng của riêng năm học 2021-2022)

| TT | TRƯỜNG              | Đã hoàn thành tự đánh giá |            | Đã đánh giá ngoài                                      | Kết quả đánh giá ngoài (Đánh dấu X) |              |              |              | Ghi chú |
|----|---------------------|---------------------------|------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------|--------------|--------------|---------|
|    |                     | Thời gian                 | Đạt cấp độ | Thời gian (Ngày, tháng, năm theo Quyết định công nhận) | Không đạt                           | Đạt cấp độ 1 | Đạt cấp độ 2 | Đạt cấp độ 3 |         |
| 1  | TH Lý Chính Thắng 2 | Năm học 2017-2018         | 1          | QĐ số 1711-45/QĐ-GDDT-KTKĐCLGD ngày 30/7/2018          |                                     | X            |              |              |         |
|    |                     | Năm học 2018-2019         | 1          |                                                        |                                     | X            |              |              |         |
|    |                     | Năm học 2019-2020         | 1          |                                                        |                                     | X            |              |              |         |
|    |                     | Năm học 2020-2021         | 1          |                                                        |                                     | X            |              |              |         |
|    |                     | Năm học 2021-2022         | 1          |                                                        |                                     | X            |              |              |         |
| 2  | TH Lý Chính Thắng 2 | Năm học 2022-2023         | 1          | QĐ số 692.29/QĐ-SGDĐT<br>Ngày 30/03/2023               |                                     | X            |              |              |         |

2. Kết quả trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (tính đến 31/5/2023)

| TT | TRƯỜNG              | Đạt chuẩn quốc gia<br>(Ghi năm đạt chuẩn theo QĐ công nhận) |              | Ghi chú |
|----|---------------------|-------------------------------------------------------------|--------------|---------|
|    |                     | Đạt Mức độ 1                                                | Đạt Mức độ 2 |         |
|    | TH Lý Chính Thắng 2 | X                                                           |              |         |

### 3. Đánh giá chung (Ghi ngắn gọn về công tác KĐCLGD)

#### a) Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 hoạt động dưới sự quản lý của Đảng ủy xã Xuân Tân Thới Nhì. Các đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Học sinh có ý thức phấn đấu trong học tập và tham gia tích cực các phong trào.

Tập thể cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học của ngành. Ban giám hiệu nhiệt tình, năng động trong công tác, có năng lực quản lý, luôn quan tâm sâu sát, chỉ đạo kịp thời, có kế hoạch cụ thể cho từng công việc và có biện pháp thực hiện rõ ràng, xây dựng khối đoàn kết, thực hiện công khai dân chủ, mọi thành viên cùng biết, cùng làm, thực hiện đúng chế độ chính sách, khen thưởng, kỷ luật phân minh, không để hiện tượng bè phái, cục bộ. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm trong công tác tạo được uy tín, niềm tin đối với cha mẹ học sinh và học sinh.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, đòi hỏi mỗi nhà trường phải xác định cụ thể các tiêu chí phấn đấu nhằm đảm bảo yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục. Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng nhằm giúp nhà trường định hướng được những yêu cầu cần thiết nhất để nhà trường ngày càng phát triển hơn.

**b) Khó khăn:**

Diện tích xây dựng công trình, diện tích sân chơi, sân tập chưa đảm bảo theo yêu cầu.

Không đủ phòng để làm phòng học chức năng : phòng học nhạc, phòng học vẽ,..

Diện tích phòng học so với số học sinh chưa đảm bảo.

**c) Hạn chế và nguyên nhân:**

Diện tích khuôn viên sân chơi hẹp.

**d) Giải pháp khắc phục hạn chế:**

Từ năm học 2022-2023, trường tiếp tục quan tâm xây dựng cảnh quan trường học, thực hiện tuyển sinh học sinh đúng kế hoạch, đảm bảo sĩ số 35 học sinh/lớp để đảm bảo diện tích trường đạt  $6m^2$ /học sinh theo quy định.

**4. Kiến nghị, đề xuất**

Không có





**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 -2023**  
**(SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI)**

(Kèm theo Báo cáo số 85/BC-TH-LCT2, ngày 02 tháng 4 năm 2023 của trường **TH LÝ CHÍNH THẮNG 2**)

| TT          | Tiêu chuẩn, tiêu chí                        | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 – 2023 |                                                             | Kết quả thực hiện                                                                       |                                                                                                                             |                                                | Ghi chú |
|-------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
|             |                                             | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm              | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh | Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc) | Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những ND đã triển khai | Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do) |         |
| MỨC 1, 2, 3 |                                             |                                                              |                                                             |                                                                                         |                                                                                                                             |                                                |         |
| 1           | Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường |                                                              |                                                             |                                                                                         |                                                                                                                             |                                                |         |
|             | Tiêu chí 1.3                                | Tổ chức                                                      | Đã đạt                                                      | Chi bộ đạt : Hoàn thành                                                                 |                                                                                                                             |                                                |         |

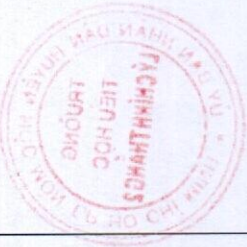
|                     |                                                           |              |                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                               |  |
|---------------------|-----------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                     | ĐCSVN, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường. | mức 3        | Tốt<br>Công đoàn : Hoàn thành Tốt<br>Chi đoàn : Hoàn thành Xuất sắc                                                                                                                      |                                                                                                                                                               |  |
| <i>Tiêu chí 1.5</i> | Khối lớp và tổ chức các lớp học                           |              |                                                                                                                                                                                          | BGH đã tham mưu với Lãnh đạo PGD về công tác tuyển sinh nhưng do số lượng HS tại địa bàn phân tuyến còn khá đông nên sĩ số HS/lớp còn cao chưa đúng qui định. |  |
| <i>Tiêu chí 1.6</i> | Quản lý hành chính, tài chính và tài sản                  | Đã đạt mức 2 | Tập thể nhà trường luôn đảm bảo ngày, giờ công, sử dụng thời gian làm việc hiệu quả. Đạt Tập thể Xuất sắc cấp TP.<br>Tài chính, tài sản được sử dụng đúng mục đích, công khai rõ ràng và |                                                                                                                                                               |  |

|   |                                                           |                                             |              |                                                                                                                                                                                                       |  |  |  |
|---|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|   |                                                           |                                             |              | luôn được lãnh đạo cấp trên đánh giá tốt.                                                                                                                                                             |  |  |  |
|   | <i>Tiêu chí 1.7</i>                                       | Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên      | Đã đạt mức 2 | BGH luôn chỉ đạo kịp thời, đúng đắn, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý.<br>100% Giáo viên sử dụng giáo án điện tử trên lớp mỗi ngày và có tiến bộ trong công tác chuyển đổi số. |  |  |  |
|   | <i>Tiêu chí 1.10</i>                                      | Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | Đã đạt mức 2 | Hiệu trưởng chỉ đạo bảo vệ nhà trường kết hợp cùng với chính quyền địa phương và giảm thiểu tối đa việc ùn tắc giao thông đồng thời hạn chế được việc bán hàng rong trước cổng trường.                |  |  |  |
| 2 | <b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b> |                                             |              |                                                                                                                                                                                                       |  |  |  |

|  |                     |                             |              |                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                        |  |  |
|--|---------------------|-----------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|  | <i>Tiêu chí 2.1</i> | Đối với Hiệu trưởng, Phó HT | Đã đạt mức 3 | Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng luôn nêu cao tinh thần học tập nâng cao trình độ trong công tác quản, đã đăng ký tham gia học Thạc sĩ về quản lý giáo dục. |                                                                                                                                                                                                                                        |  |  |
|  | <i>Tiêu chí 2.2</i> | Đối với giáo viên           |              |                                                                                                                                                           | Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo và vận động giáo viên nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đạt mức trên chuẩn cao hơn nhưng vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi và sắp đến tuổi hưu nên không đăng ký tham gia nâng chuẩn. |  |  |
|  | <i>Tiêu chí 2.3</i> | Đối với nhân viên           | Đã đạt mức 2 | Nhân viên nhà trường đã có đủ bằng cấp đạt đúng chuẩn nghề nghiệp theo                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                        |  |  |

|   |                                                         |                                                     |              |                                                                                                                                              |                                                                                                            |  |  |
|---|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|   |                                                         |                                                     |              | quy định.                                                                                                                                    |                                                                                                            |  |  |
|   | <i>Tiêu chí 2.4</i>                                     | Đối với học sinh                                    | Đã đạt mức 2 | Thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của HS và được học tập trải nghiệm qua các tiết trong và ngoài lớp. Đảm bảo chất lượng học sinh theo từng khối lớp. |                                                                                                            |  |  |
| 3 | <b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b> |                                                     |              |                                                                                                                                              |                                                                                                            |  |  |
|   | <i>Tiêu chí 3.1</i>                                     | Khuôn viên, sân chơi, bãi tập                       |              |                                                                                                                                              | Do kinh phí mua sắm đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh ngoài trời chưa được phê duyệt.                |  |  |
|   | <i>Tiêu chí 3.2</i>                                     | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập |              |                                                                                                                                              | Do số lượng HS đông và Chương trình GDPT 2018 bắt buộc học sinh học 2b/ngày, vì vậy chưa sắp xếp để có các |  |  |

|   |                                                 |                                                              |              |                                                                                                                                                            |  |  |
|---|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|   |                                                 |                                                              |              | phòng riêng biệt dạy các môn khoa học và dành để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.                                        |  |  |
|   | <i>Tiêu chí 3.3</i>                             | Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị | Đã đạt mức 2 | Nhà trường đã sắp xếp đủ các phòng Thư viện, Thiết bị, Đội, nhà bếp, nhà ăn,... để đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giảng dạy học tập và công tác bán trú. |  |  |
|   | <i>Tiêu chí 3.6</i>                             | Thư viện                                                     | Đã đạt mức 3 | Thư viện luôn được sắp xếp khoa học và đảm bảo đa dạng các loại sách cho GV và HS. Thư viện được công nhận Thư viện đạt chuẩn.                             |  |  |
| 4 | <b>Tiêu chuẩn 5:</b><br><b>Hoạt động và kết</b> |                                                              |              |                                                                                                                                                            |  |  |

|  | quả nuôi dưỡng,<br>chăm sóc, giáo dục |                                                                                     | Thực hiện<br>Chương trình<br>giáo dục phổ<br>thông cấp tiểu<br>học. | Đã đạt<br>mức 3 | Tổ chức thực hiện đầy<br>đủ các hoạt động giáo<br>dục tập thể, ngoại khóa,<br>giáo dục trải nghiệm.<br>Thực hiện dạy học theo<br>yêu cầu phân hóa, bám<br>sát từng đối tượng học<br>sinh.<br>Đổi mới phương pháp<br>trong các tiết dạy, tạo<br>được sự hứng thú trong<br>học tập cho học sinh. |  |  |
|--|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|  | Tiêu chí 5.2                          |  | Công tác phổ<br>cập giáo dục<br>tiểu học                            | Đã đạt<br>mức 3 | Nhà trường phối hợp tốt<br>với chính quyền địa<br>phương; Đảm bảo 100%<br>trẻ 6 tuổi vào lớp 1.<br>Giảm thiểu tối đa việc<br>học sinh bỏ học do hoàn<br>cảnh khó khăn.                                                                                                                         |  |  |

|  |                     |                     |                 |                                                                                                                             |  |  |  |
|--|---------------------|---------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  | <i>Tiêu chí 5.5</i> | Kết quả giáo<br>dục | Đã đạt<br>mức 3 | Tỷ lệ học sinh hoàn<br>thành chương trình lớp<br>học đạt 98.6 %<br>Học sinh hoàn thành<br>chương trình tiểu học đạt<br>100% |  |  |  |
|--|---------------------|---------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|

**Hiệu trưởng**  
  
 NGÔ MINH MÃN